|  |  |
| --- | --- |
| **Trường TH&THCS Chiềng Ơn**  **Tổ: THCS** | **Họ và Tên GV: Hoàng Văn Trung** |

**CHỦ ĐỀ 2. CHĂN NUÔI VÀ THỦY SẢN**

**TÊN BÀI DẠY: TIẾT 19 - Bài 8: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHĂN NUÔI**

Môn học: Công nghệ; Lớp 7AB

Thời gian thực hiện: ( Số tiết) 2 tiết

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Năng lực.**

- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi, nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều, các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta.

- Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.

- Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi.

- Có ý thức bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

**2. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của GV.**

- Phiếu học tập, bài tập, tranh hình 8.1, hình 8.2 SGK, mô hình lợn, gà, trâu, bò….. , hình ảnh về một số vật nuôi ở địa phương như: gà Đông Tảo, bò vàng, chó Phú Quốc……. .

- Các tranh ảnh về chăn nuôi công nghệ cao:

**2. Chuẩn bị của HS.**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a) Mục tiêu:** Dẫn dắt vào bài mới;

**b) Tổ chức hoạt động:**

**Chuyển giao nhiệm vụ.**

GV đưa ra tình huống:

HS Giải quyết được tình huống

? Em hãy kể tên một số sản phẩm của chăn nuôi mà em biết.

GV yêu cầu HS thảo luận trao đổi nhóm cặp

HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.

**Thực hiện nhiệm vụ.**

HS trao đổi nhóm cặp bàn, giải quyết tình huống trên.

GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.

**Báo cáo, thảo luận.**

GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

**Kết luận và nhận định.**

GV nhận xét trình bày của HS.

GV chốt lại kiến thức.

GV vào bài mới: Chăn nuôi là một phần của nông nghiệp, tác động vào vật nuôi để tạo ra những sản phẩm phục vụ cho mục đích khác nhau của con người. Với chủ đề chăn nôi và thủy sản, trong khuôn khổ bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu các vần đề về chăn nuôi

HS định hình nhiệm vụ học tập.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**

**Hoạt động 1: Vai trò và triển vọng của chăn nuôi.**

**a) Mục tiêu:** Trình bày được vai trò và triển vọng của chăn nuôi

**b) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ.**  GV yêu cầu 1 HS đọc nội dung SGK  ? Chăn nuôi có vai trò như thế nào đối với con người, kinh tế và xã hội  HS trả lời dựa vào nội dung SGK  GV yêu cầu HS quan sát tranh  GV ? Chăn nuôi có vai trò như thế nào đối với con người, kinh tế và xã hội?  GV phân nhóm bàn cặp đôi và trao đổi tìm đáp án.  GV yêu cầu nhóm ghi tên của mình lên góc trên cùng bên trái của tờ phiếu.  Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trong thời gian 2 phút trả lời được câu hỏi  **Thực hiện nhiệm vụ.**  HS xem quan sát tranh.  HS nhận phiếu trả lời, ghi tên lên phiếu. Ghi đáp án lên phiếu trong thời gian 2 phút.  **Báo cáo, thảo luận.**  GV chiếu đáp án và yêu cầu HS chấm điểm PHT1 của bạn.  HS chấm điểm PHT1 của bạn.  HS nhận xét bài làm của bạn.  **Kết luận và nhận định.**  GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | **1. Vai trò và triển vọng của chăn nuôi**  1.1. Vai trò của chăn nuôi:  - Chăn nuôi cung cấp thực phẩm cho con người, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, sức kéo, phân bón, và tạo việc làm. |
| **Chuyển giao nhiệm vụ.**  GV yêu cầu HS đọc nội dung SGK  GV ? Em cho biết những lợi thế phát triển chăn nuôi của nước ta  HS nhận nhiệm vụ.  **Thực hiện nhiệm vụ.**  HS tìm hiểu nội dung trong SGK  HS bàn bạc đưa ra câu trả lời  **Báo cáo, thảo luận.**  HS đại diện trả lời  HS nhận xét câu trả lời của bạn.  HS nhận xét bài của bạn.  **Kết luận và nhận định.**  GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | 1.2. Triển vọng của chăn nuôi.  - Sản xuất hàng hóa theo mô hình khép kín.  - Áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.  - Phát triển bền vững tạo ra sản phẩm có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. |

**Hoạt động 2:** **Một số vật nuôi phổ biến ở Việt Nam.**

**a) Mục tiêu:** Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.

**b) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ.**  GV yêu cầu 1 HS đọc nội dung SGK  ? Em hãy đọc nội dung mục 2 và cho biết tên, đặc điểm của một số vật nuôi phổ biến ở Việt Nam.  GV phân nhóm bàn cặp đôi và trao đổi tìm đáp án.  Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trong thời gian 2 phút trả lời được câu hỏi  **Thực hiện nhiệm vụ.**  HS tìm hiểu nội dung trong SGK  HS bàn bạc đưa ra câu trả lời  HS đại diện trả lời  HS nhận xét câu trả lời của bạn.  **Báo cáo, thảo luận.**  GV chiếu đáp án và yêu cầu HS chấm điểm PHT2 của bạn.  HS chấm điểm PHT2 của bạn.  GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  HS nhận xét bài làm của bạn  **Kết luận và nhận định.**  GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | **2. Một số vật nuôi phổ biến ở Việt Nam.**  2.1. Một số vật nuôi bản địa.  - Một số giống vật nuôi bản địa : Lợn Móng cái, lợn Sóc, gà Ri, trâu Việt Nam, dê cỏ, bò vàng |
| **Chuyển giao nhiệm vụ.**  GV yêu cầu HS đọc nội dung SGK  GV yêu cầu HS quan sát tranh:  ? Hãy quan sát các loại vật nuôi trong hình 8.2 và gọi tên chúng.  GV phân nhóm bàn cặp đôi và trao đổi tìm đáp án.  Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trong thời gian 4 phút trả lời được câu hỏi  **Thực hiện nhiệm vụ.**  HS xem quan sát tranh.  HS nhận phiếu trả lời, ghi tên lên phiếu. Ghi đáp án lên phiếu trong thời gian 4 phút.  **Báo cáo, thảo luận.**  GV chiếu đáp án và yêu cầu HS chấm điểm PHT2 của bạn.  HS nhận xét bài làm của bạn.  HS nhận xét câu trả lời của bạn.  **Kết luận và nhận định.**  GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | 1.2 Một số vật nuôi nhập ngoại.  - Lợn Landrace  - Gà Ross 308  - Bò Holstein Friesian (HF) |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức toàn bài

**b) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

Hoàn thành bài tập

GV yêu cầu HS làm bài tập sau

Bài tập 1: Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. Em hãy kể tên một số loại vật nuôi ở địa phương em và nêu lợi ích của chúng ?

2. Địa phương em có những lợi thế nào để phát triển chăn nuôi ?

3. trong các loại vật nuôi kể trên loại nào được phổ biến ở địa phương em ?

4. Hãy kể tên các phương thức chăn nuôi ở địa phương em. Phương thức đó áp dụng cho những loại vật nuôi nào ?

5. Em yêu thích nghề nào nhất trong chăn nuôi? Ở địa phương em có những nghành nghề trong chăn nuôi nào?

GV chia lớp thành 4 nhóm, chọn nhóm trưởng

GV yêu cầu HS tiến hành thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi.

**Thực hiện nhiệm vụ.**

Nhóm HS tìm hiểu nội dung, thảo luận và viết trên PHT4 ( giấy khổ A3) .

**Báo cáo, thảo luận.**

GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

**Kết luận và nhận định.**

GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.

GV cho điểm nhóm

GV chốt lại kiến thức.

HS nghe và ghi nhớ

HS đọc lại phần ghi nhớ trong SGK

**+ GV Hướng dẫn về nhà.**

- Đọc lại bài và học phần ghi nhớ SGK

- Đọc trước bài Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi

**Phiếu học tập số 1.**

*Chăn nuôi có vai trò như thế nào đối với con người, kinh tế và xã hội?*



............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Phiếu học tập số 2.**

*Hãy quan sát các loại vật nuôi trong hình 8.2 và gọi tên chúng.*



..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Phiếu học tập số 3.**



-------------------------------------------------------------